

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1980

Nghị tại: phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

***Bị đơn:** Anh Lê Nhật T, sinh năm 1988

Nghị tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Nơi ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Anh Lê Nhật T đồng ý có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Hồng T số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Chị T tự nguyện không yêu cầu vợ anh T liên đới với anh T trả số tiền trên và anh T cũng đồng ý chỉ một mình trả số tiền này cho chị T.

(Cách thức, thời gian thực hiện việc trả tiền do hai bên thực hiện ở quá trình thi hành án)

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa thi hành xong số tiền trên thì anh T phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Án phí DSST có giá ngạch:

Chị Trần Thị Hồng T tự nguyện chịu 275.000đ (hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 722.000 đồng theo biên lai thu số 0006512 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị T được hoàn trả lại số tiền còn dư là 447.000đ (bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt